TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Văn Phượng**;

Ông **Nguyễn Thanh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Hồng Thủy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1972 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: *Lớp 01/12*; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: *Không có*; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có vợ tên Đào Thị Cẩm S và có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án: 02 tiền án chưa được xóa án tích, gồm: Ngày 13/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại Bản án số 55/2005/HSST, ngày 13/6/2005, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/10/2019; Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau xử phạt 10 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại Bản án số 09/2022/HSST ngày 28/3/2022; Tiền sự: 02 tiền sự, gồm: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 25/11/2020, đã chấp hành xong vào ngày 31/8/2021. Sau khi bị mời làm việc, ngày 21/12/2022, Công an thị trấn Đ đã tiến hành test nhanh chất ma túy, phát hiện Nguyễn Chí T dương tính với chất ma túy nên đã lập hồ sơ chuyển Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện L đề nghị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 21/02/2023 (hiện bị cáo đang chấp hành). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

- Ông Lê Kim L, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bà Nguyễn Thái L1, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Hoàng Việt, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Thành T2, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp N, thị trấn M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Đặng Công L2, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 21/12/2022, ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1983, thường trú tại Ấp N, thị trấn M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) trên đường đi làm về phát hiện trong bụi cỏ gần lộ đal cặp bên hông hàng rào phía bên phải Trường Trung học cơ sở thị trấn Đ thuộc ấp N, thị trấn Đ có một xe mô tô biển số 66K1-462.72. Do khả nghi nên ông Nguyễn Văn N đã dùng xe lại quan sát. Một lúc sau, ông Nguyễn Văn N nhìn thấy có một người đàn ông nhảy từ hàng rào của Trường Trung học cơ sở thị trấn Đ xuống đất ra bên ngoài nên đã điện thoại trình báo Công an thị trấn Đ. Khi lực lượng Công an đến thì phát hiện Nguyễn Chí T đang đứng ở khu vực bên hông hàng rào của Trường Trung học học cơ sở thị trấn Đ gần một cái cặp màu xám để cặp hàng rào bên trong có các dụng cụ gồm: 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 42cm, bề hoành 5,5cm, có một dầu đập dẹp và uốn cong; 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 35cm, bề hoành 5,4cm có một đầu đập dẹp và uốn cong; 01 mỏ lết kim loại dài 25,5cm, rộng 6,5cm, tay cầm có vỏ nhựa màu đỏ; 01 đèn pin có vỏ nhựa màu đỏ-đen dài 13cm bề hoành đầu đèn 15,3cm; 01 tua vít 2 cạnh dài 31,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 11cm, bề hoành 11,5cm, 01 cây dao bằng kim loại (màu trắng sáng được quấn bọc nilon trắng trong và dây nilon màu xanh) và 01 xe mô tô biển số 66K1-462.72 ở trong bụi bỏ. Cùng lúc này, ông Đặng Công L2 (sinh năm 1989) là giáo viên của trường Trung học học cơ sở thị trấn Đ nghe tiếng ồn ở bên ngoài hàng rào nên đi ra xem. Nghi trường bị mất trộm nên ông Đặng Công L2 đi vào trường để kiểm tra thì phát hiện phòng giáo viên và y tế của trường bị cạy đứt rời khoen móc ổ khóa cửa, nhiều đồ vật bị xáo trộn nên trình

báo Công an thị trấn Đ. Do thấy Nguyễn Chí T có dấu hiệu nghi vấn nên Công an thị trấn Đ đã mời Nguyễn Chí T về trụ sở làm việc, đồng thời cử cán bộ Công an đến bảo vệ hiện trường.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị Mỹ T1 là thủ quỹ của trường đến kiểm tra thì phát hiện hai ngăn của hai tủ hồ sơ và một hộc tủ bàn làm việc do bà T1 quản lý có chứa tiền đã bị lục soát. Qua kiểm tra bà phát hiện bị mất số tiền 3.500.000 đồng (gồm 16 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 24 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Công an thị trấn Đ đã tiến hành kiểm tra trên người của Nguyễn Chí T phát hiện trong túi quần bên phải có số tiền Việt Nam 3.670.000 đồng và đều có các mệnh giá như bà T1 đã trình bày nhưng Nguyễn Chí T không thừa nhận hành vi trộm cắp. Công an thị trấn Đ đã chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú thụ lý giải quyết theo thẩm quyền (bút lục 01 đến 08).

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành thu mẫu vật có in dấu vân tay trên các vật dụng trong phong giáo viên và y tế gồm: 03 dấu vân tay in mồ hôi trên hộp giấy của máy đo huyết áp "beurer BM26"; 02 dấu vân tay in mồ hôi trên bìa sơ mi "My CLEAR BAG"; 02 dấu vân tay in mồ hôi trên hộp thiết bị dạy hình học và đo lường môn toán lớp 6; một đoạn video có dung lượng 169MB, với thời lượng 02 phút 15 giây để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 16/KLDVĐV-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- 02 dấu vết đường vân thu ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/12/2022 được dán vào mặt sau một mảnh giấy chỉ bản, vật mang vết bìa sơ mi chữ My CLEAR BAG (ký hiệu A1). Dấu vết đường vân thứ 1 được đánh số 1 (ký hiệu Al) so với vân tay in vị trí trỏ trái trên Chỉ bản của Nguyễn Chí T (sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng) do cán bộ Cán bộ Công an lập ngày 22/12/2022 là của cùng một người.

- 03 dấu vết đường vân thu ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/12/2022 được dán vào mặt sau một mảnh giấy chi bản, vật mang vết Hộp giấy máy đo huyết áp "beurer BM26" (ký hiệu A2). Dấu vết đường vân thứ 1 được đánh số 1 (ký hiệu A2) so với vân tay in vị trí trỏ phải, giữa phải, cái trái, giữa trái, út trái trên Chỉ bản của Nguyễn Chí T (sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng) do cán bộ Cán bộ Công an lập ngày 22/12/2022 là không phải của cùng một người.

- Dấu vết đường vân thứ 2 (ký hiệu A1), dấu vết đường vân thứ 2, 3 (ký hiệu A2), dấu vết đường vân thứ 1 và thứ 2 (ký hiệu A3) mờ nhòe, không đủ đặc điểm, không tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đoạn video cần giám định ký

hiệu A so với hình ảnh trong bản ảnh ký hiệu M không đủ cơ sở kết luận là ảnh của cùng một người hay không phải ảnh của cùng một người (bút lục 84).

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 04 tiền án, 02 tiền sự, cụ thể:

- 02 tiền án chưa được xóa án tích, gồm. Ngày 13/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 năm tù về Tội trộm tài sản, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/10/2019. Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (không xác định tái phạm) đã chấp hành xong vào ngày 24/9/2022. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

- 02 tiền án đã được xóa án tích, gồm: Ngày 10/7/1990 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam và 12 tháng tù Tội trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 24/01/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Minh Hải xử phạt 18 tháng tù Tội trộm cắp tài sản của công dân.

- 02 tiền sự, gồm: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T. tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong vào ngày 31/8/2021, Sau khi bị mời làm việc, ngày 21/12/2022, Công an thị trấn Đ đã tiến hành test nhanh chất ma túy, phát hiện Nguyễn Chí T dương tính với chất ma túy nên đã lập hồ sơ chuyển Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện L đề nghị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (hiện bị cáo đang chấp hành).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã thu giữ và xử lý như sau:

- Đoạn video có dung lượng 16,9MB, có thời lượng 02 phút 15 giây được lưu trong hồ sơ vụ án (bút lục 85).

- Số tiền Việt Nam 3.500.000 đồng đã cho chủ sở hữu Bà Nguyễn Thị Mỹ T1; Số tiền Việt Nam 170.000 đồng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T; 01 hộp nhựa màu xanh có chữ "Bộ thiết bị dạy học và đo lường môn toán lớp 6" đã trả lại cho ông Lê Kim L; 01 xe mô tô biển số 66K1-462.72 đã trả lại cho chủ sở hữu Bà Nguyễn Thái L1;

- 01 nón bảo hiểm (dạng nón kết) màu đen, có hoa văn trên nón màu vàng (đã qua sử dụng); 01 nón kết vải rằn ri màu nâu - xanh xám (đã qua sử dụng);

- 01 áo vải Jean màu xanh, tay dài, có chữ "PO MEN FASHION" (đã qua sử dụng).

- 01 áo vải rằn ri màu xanh - xám (loại áo ba lỗ, đã qua sử dụng);

- 01 quần jean dài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 áo khoát dài tay màu xanh, viền đen, trên ngực áo có lô gô tròn màu đen đỏ - trắng và chữ "Z BUKOWSKI CARRIBEAN" của Nguyễn Chí T;

- 01 cái cặp màu xám có ngăn kéo và quai cầm (kích thước 37 x 28,5 cm) (đã qua sử dụng);

- 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 42cm, bề hoành 5,5cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng);

- 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 35cm, bề hoành 5,4cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng);

- 01 mỏ lết kim loại dài 25,5cm, rộng 6,5cm, tay cầm có vỏ nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 01 đèn pin có vỏ nhựa màu đỏ-đen, dài 13cm, bề hoành đầu đèn 15,3cm (đã qua sử dụng);

- 01 tua vít 2 cạnh dài 31,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 11cm, bề hoành 11,5cm (đã qua sử dụng);

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng sáng được quấn bọc nilon trắng trong và dây nilon màu xanh;

Đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý ngày 07/9/2023 (bút lục 187 đến 214, 241 đến 247).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSLP ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án và 02 tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức hình phạt từ 01 năm đến 02 năm tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Trả lại 01 nón bảo hiểm (dạng nón kết) màu đen, có hoa văn trên nón màu vàng (đã qua sử dụng); 01 nón kết vải rằn ri màu nâu - xanh xám (đã qua sử dụng);

01 áo vải jean màu xanh, tay dài, có chữ "PO MEN FASHION" (đã qua sử dụng); 01 áo vải rằn ri màu xanh - xám (loại áo ba lỗ, đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoát dài tay màu xanh, viền đen, trên ngực áo có lô gô tròn màu đen - đỏ - trắng và chữ "Z BUKOWSKI CARRIBEAN" của Nguyễn Chí T;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái cặp màu xám có ngăn kéo và quai cầm (kích thước 37 x 28,5cm) (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 42cm, bề hoành 5,5cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 35cm, bề hoành 5,4cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 mỏ lết kim loại dài 25,5cm, rộng 6,5cm, tay cầm có vỏ nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 đèn pin có vỏ nhựa màu đỏ-đen, dài 13cm, bề hoành đầu đèn 15,3cm (đã qua sử dụng); 01 tua vít 2 cạnh dài 31,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 11cm, bề hoành 11,5cm (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại màu trắng sáng được quấn bọc nilon trắng trong và dây nilon màu xanh do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý.

- Đoạn video có dung lượng 16.9MB, có thời lượng 02 phút 15 giây được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

+ Bên cạnh đó, Kiểm sát viên còn bổ sung thêm về nhân thân, bị cáo Nguyễn Chí T và đính chính lỗi đánh máy sai năm trong cáo trạng.

* Bị cáo Nguyễn Chí T: Khai khoảng 03 giờ ngày 21/12/2022 sau khi đưa người bạn mới quen từ thành phố Sóc Trăng về thị trấn Đ xong, bị cáo đã leo tường rào vào bên trong của Trung học cơ sở thị trấn Đ thuộc Ấp N, thị trấn M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, dùng các dụng cụ cạy và trộm được số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi trộm được tiền, bị cáo đã bỏ vào túi quần bên bên phải cùng với số tiền riêng của bị cáo là 170.000 đồng. Trong trình điều tra, do sợ nên bị cáo không thừa nhận hành vi đã thực hiện cũng như không nhận các quyết định tố tụng. Nay bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo xác định bản thân bị cáo một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Chí T: Bị cáo đã ăn năn về hành vi đã thực hiện và mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo để bị cáo có cơ hội cuối cùng làm lại cuộc đời.

* Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vắng mặt, trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm dân sự do đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Đối với trách nhiệm hình sự thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim L không yêu cầu giải quyết vấn đề gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị hại Bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vắng mặt và có đơn giải quyết vắng mặt và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thái L1 và người làm chứng ông Nguyễn Văn N vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra bị hại Bà Nguyễn Thị Mỹ T1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thái L1 và người làm chứng ông Nguyễn Văn N đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 21/12/2022; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định số 16/KLDVĐV-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 22/12/2022 và phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 21/12/2022, bị cáo Nguyễn Chí T đã lén lút leo tường rào để vào trường Trung học cơ sở thị trấn Đ thuộc Ấp N, thị trấn M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, dùng các dụng cụ như thanh kim loại, mỏ lết kim loại, tua vít cạy đứt rời khoen móc ổ khóa cửa phòng giáo viên và y tế rồi đi vào lục soát tìm kiếm tài sản và lấy trộm được số tiền 3.500.000 đồng với các mệnh giá gồm: 16 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 24 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng được để trong hai ngăn của hai tủ hồ sơ và một hộc tủ bàn làm việc của bà Nguyễn Thị Mỹ T1.

[3.1] Bị cáo Nguyễn Chí T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Chí T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về các án tích chưa được xóa trong phần lý lịch của bị cáo: Tại Bản án số 55/2005/HSST ngày 13/6/2005 xử phạt 15 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo

điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong vào ngày 26/10/2019) và Bản án số 09/2022/HSST ngày 28/3/2022 xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đã chấp hành xong vào ngày 24/9/2022) Hội đồng xét xử thấy rằng Bản án số 09/2022/HSST ngày 28/3/2022 đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản giá trị 550.000 đồng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên lần phạm tội này bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Chí T còn có 02 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được xác định có nhân thân xấu.

[3.3] Bên cạnh đó cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo Nguyễn Chí T để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa và thể hiện sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, cần xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo được hưởng như: phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn và tài sản đã được thu hồi để trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3.4] Trong phần tranh luận, sau khi Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức 01 năm đến 02 năm tù. Bị cáo đề nghị được xử nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời lần cuối. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại Bà Nguyễn Thị Mỹ T1 chỉ đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật và việc xử bị cáo bằng với mức khởi đầu của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm khắc và tạo được sự răn đe đối với bị cáo Nguyễn Chí T đồng thời cũng có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đối với những thiệt hại về tài sản đã được khắc phục và người phụ trách quản lý tài sản là ông Lê Kim L đã từ chối giám định và không đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với bà Nguyễn Thái L1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 66K1-462.72, trong quá trình điều tra đã chứng minh được bà Nguyễn Thái L1 không liên quan hành vi trộm cắp tài sản và đã được trả lại chiếc xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với: 01 cái cặp màu xám có ngăn kéo và quai cầm (kích thước 37 x 28,5 cm) (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 42cm, bề hoành 5,5cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 35cm, bề hoành 5,4cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 mỏ lết kim loại dài 25,5cm, rộng 6,5cm, tay cầm có

vỏ nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 đèn pin có vỏ nhựa màu đỏ-đen, dài 13cm, bề hoành đầu đèn 15,3cm (đã qua sử dụng); 01 tua vít 2 cạnh dài 31,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 11cm, bề hoành 11,5cm (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại màu trắng sáng được quấn bọc nilon trắng trong và dây nilon màu xanh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ bị cáo Nguyễn Chí T thực hiện hành vi phạm tội tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là cần thiết.

[6.2] Đối với: 01 nón bảo hiểm (dạng nón kết) màu đen, có hoa văn trên nón màu vàng (đã qua sử dụng); 01 nón kết vải rằn ri màu nâu - xanh xám (đã qua sử dụng); 01 áo vải jean màu xanh, tay dài, có chữ "PO MEN FASHION" (đã qua sử dụng); 01 áo vải rằn ri màu xanh - xám (loại áo ba lỗ, đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoát dài tay màu xanh, viền đen, trên ngực áo có lô gô tròn màu đen - đỏ - trắng và chữ "Z BUKOWSKI CARRIBEAN" của bị cáo Nguyễn Chí T không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với đoạn video có dung lượng 16.9MB, thời lượng 02 phút 15 giây có chữ ký của người tham gia niêm phong của Người niêm phong 1, Người niêm phong 2, Người niêm phong 2 (bút lục số 85) là một bộ phận của hồ sơ vụ án này được sử dụng, bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về sử dụng, bảo quản và lưu trữ hồ sơ vụ án hình sự.

[8] Đối với phần trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần bổ sung nội dung cáo trạng của Kiểm sát viên tại phiên tòa để làm rõ thêm về nhân thân của bị cáo cũng như đính chính lỗi sai năm do đánh máy mà không làm thay đổi nội dung cáo trạng, không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T: **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cặp màu xám có ngăn kéo và quai cầm (kích thước 37 x 28,5 cm) (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 42cm, bề hoành 5,5cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 thanh kim loại (thép thanh vằn) màu đen dài 35cm, bề hoành 5,4cm, có một đầu đập dẹp và uốn cong (đã qua sử dụng); 01 mỏ lết kim loại dài 25,5cm, rộng 6,5cm, tay cầm có vỏ nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 đèn pin có vỏ nhựa màu đỏ-đen, dài 13cm, bề hoành đầu đèn 15,3cm (đã qua sử dụng); 01 tua vít 2 cạnh dài 31,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 11cm, bề hoành 11,5cm (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại màu trắng sáng được quấn bọc nilon trắng trong và dây nilon màu xanh. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý (biên bản ngày 07/9/2023).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T: 01 nón bảo hiểm (dạng nón kết) màu đen, có hoa văn trên nón màu vàng (đã qua sử dụng); 01 nón kết vải rằn ri màu nâu - xanh xám (đã qua sử dụng); 01 áo vải jean màu xanh, tay dài, có chữ "PO MEN FASHION" (đã qua sử dụng); 01 áo vải rằn ri màu xanh - xám (loại áo ba lỗ, đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoát dài tay màu xanh, viền đen, trên ngực áo có lô gô tròn màu đen - đỏ - trắng và chữ "Z BUKOWSKI CARRIBEAN". Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý (biên bản ngày 07/9/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thái L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ;
- Lưu HSVA; HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc